

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠCH HÀ  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09 tháng 9 năm 2021

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Bá Sơn và ông Nguyễn Văn Hữu

**- Thư ký phiên toà:** Ông Lê Danh Dũng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện VKSND huyện Thạch Hà tham gia phiên toà:** Bà Đinh Thị Hà, Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ, 30 phút, ngày 09 tháng 9 năm 2021, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 52/2021/TLST-HNGĐ, ngày 09/7/2021 về việc “Ly hôn,” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Ngọc Đ, sinh năm 1968; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Trường X, xã Đinh B, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; (Có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Bùi Thị H, sinh năm 1978; Nơi ĐKKHKT: Thôn Trường X, xã Đinh B, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi làm việc: số 8, đường 9A, KCN Biên H 2, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\* Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn anh Lê Ngọc Đ trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Anh Lê Ngọc Đ và chị Bùi Thị H kết hôn vào ngày 22 tháng 7 năm 2016 có Đ ký tại UBND xã Thạch L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình tìm hiểu đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại nhà anh Đ thuộc Thôn Trường X, xã Đinh B, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi vã lẫn nhau dẫn đến tình cảm ngày càng lạnh nhạt nên chị H đã bỏ về nhà bố mẹ để sống; vợ chồng ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Lê Ngọc Đ làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- *Về con chung và tài sản chung:* Vợ chồng không có con chung, tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Theo nội dung bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt ngày 16/7/2021, chị Bùi Thị H trình bày:*

Chị Bùi Thị H và anh Lê Ngọc Đ kết hôn hợp pháp, Đ ký tại UBND xã Thạch L huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; sau một thời gian chung sống xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn; đã sống ly thân nhiều năm nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn; về con chung và tài sản chung: không có. Hiện tại chị H đang làm công nhân ở tỉnh Đồng Nai, vì điều kiện công việc, dịch bệnh đi lại khó khăn nên chị xin phép được vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải, xét xử vụ án và cam kết không khiếu kiện, khiếu nại gì. Kèm theo bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt là Giấy xác nhận của Công ty Cổ phần Tae Kwang Vina; địa chỉ số 8, đường 9A, KCN Biên H 2, tỉnh Đồng Nai nơi chị H làm việc.

*\* Biên bản xác minh ngày 12/7/2021 và 09/8/2021 tại gia đình ông Bùi Văn Ngại, bà Đ Thị Minh (là bố đẻ của chị Bùi Thị H) cho biết:*

Anh Lê Ngọc Đ và chị Bùi Thị H kết hôn hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có Đ ký tại cơ quan có thẩm quyền; sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại nhà anh Đ được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân đến nay; nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ hay ghen tuông, thường xuyên chửi mắng chị H nên quan hệ vợ chồng ngày càng trầm trọng; theo quan điểm của gia đình thì mâu thuẫn vợ chồng là không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho các con để ổn định cuộc sống; vợ chồng chưa có con chung và tài sản chung; hiện tại chị H đang làm công nhân ở miền Nam; gia đình cam kết đã thông tin đầy đủ nội dung buổi làm việc với Tòa án, yêu cầu khởi kiện của anh Đ cho chị H biết và khẳng định nội dung, chữ ký trong bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 16/7/2021 đúng là của chị Bùi Thị H.

*\* Biên bản xác minh ngày 9/8/2021 tại UBND xã Thạch L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh được ông Nguyễn Trọng Hùng – cán bộ tư pháp xã cho biết:*

Chị Bùi Thị H là công dân trước đây có Đ ký hộ khẩu tại địa phương. Chị H kết hôn với anh Lê Ngọc Đ; trú tại Thôn Trường X, xã Đình B, huyện H có Đ ký kết hôn tại UBND xã Thạch L ngày 22/7/2016; hôn nhân giữa hai người là tự nguyện hợp pháp, không bị ai ép buộc; sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà anh Đ một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm được vì hai vợ chồng không báo cáo hay đề nghị chính quyền địa phương hòa

giải; thực tế hiện tại chị H đã vào miền nam làm ăn thảnh thơi mới về nhà; quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án căn cứ quy định pháp luật giải quyết.

*\* Quan điểm của Đại diện VKSND huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa:*

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 28, 35, 39, 48, 49, 51, 196 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền trình tự thủ tục đảm bảo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS; cung cấp đầy đủ kịp thời các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Bị đơn vắng mặt nhưng đã có bản tự khai và đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải, xét xử tại Tòa án nên đủ căn cứ giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; khoản 1 Điều 25, điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Ngọc Đ về việc ly hôn chị Bùi Thị H.

+ Về con chung và tài sản chung: Vợ chồng không có con chung, tài sản chung và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Lê Ngọc Đ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

\* Tại phiên tòa, nguyên đơn không có ý kiến gì tranh luận lại với nội dung đơn trình bày của bị đơn và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà giải quyết ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 BLTTDS. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã có mặt và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không có mặt tại Tòa án nhưng đã biết được nội dung yêu cầu khởi kiện, các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, có bản tự khai trình bày ý kiến của mình về các nội dung liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và có đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa

giải, xét xử tại Tòa án nên đủ căn cứ xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về quan hệ tình cảm:* Anh Lê Ngọc Đ và chị Bùi Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc, đảm bảo điều kiện kết hôn và Đ ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung trong xây dựng hạnh phúc gia đình. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay; chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống, sau đó vào miền Nam làm công nhân và cả hai đều có nguyện vọng giải quyết ly hôn để tạo lập cuộc sống mới. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xã Thạch L, huyện Thạch Hà cũng như gia đình chị Bùi Thị H cũng khẳng định mâu thuẫn vợ chồng phát sinh đã lâu và sống ly thân nhau; bản thân hai đương sự đều khẳng định mâu thuẫn vợ chồng là không thể hàn gắn và đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng điều kiện để xây dựng hạnh phúc gia đình phải xuất phát từ hai phía, được xây dựng trên cơ sở tình cảm yêu thương, chia sẻ lẫn nhau nhưng nay cả hai vợ chồng anh Đ, chị H đều không còn tình cảm với nhau, không có sự ràng buộc về tài sản, con cái, không có mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Ngọc Đ về việc xin ly hôn chị Bùi Thị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] *Về con chung và tài sản chung:* Vợ chồng không có con chung, tài sản chung và không yêu cầu giải quyết nên miễn xem xét.

[3] *Về án phí:* Anh Lê Ngọc Đ là người khởi kiện nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235; 266 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Ngọc Đ về việc ly hôn chị Bùi Thị H.

2. *Về án phí*: Buộc anh Lê Ngọc Đ phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Đ đã nộp 150.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0003640, ngày 08/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh nay còn phải nộp thêm 150.000 đồng còn thiếu.

3. *Về quyền kháng cáo*: Anh Lê Ngọc Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Bùi Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND xã Thạch L (để xóa Đ ký);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Nhân**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Xuân Tình    Nguyễn Văn Hữu**

**Nguyễn Thành Nhân**